

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2025

V.v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Vĩnh Hạnh

2/ Ông Huỳnh Văn Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy – thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trang Ngọc Bích T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: D B, KV6, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: B B, KV6, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà Trang Ngọc B Thùì trình bày:*

Bà và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2018, nhưng đến năm 2020 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân có thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông P không có sự quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay xét thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nên bà có yêu cầu xin ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Tấn H (nam), sinh ngày 13/01/2020, con chung hiện bà đang nuôi dưỡng, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Xác định không có.

Phía bị đơn – ông Nguyễn Tấn P đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt phía bị đơn theo quy định.

*Tại phiên tòa:*

Bị đơn vắng mặt;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà T và ông P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn – ông P đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, có ký nhận các thông báo triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa. Đây là trường hợp đương sự cố tình vắng mặt, do vậy căn cứ vào thủ tục tố tụng đã được tiến hành họp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông P thiếu sự quan tâm, lo lắng cho gia đình, vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và không tìm được tiếng nói chung. Phía ông P dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa, cho thấy ông không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà T, tình cảm đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có cơ sở để chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[4] Về con chung: con chung hiện do bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng nên việc bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con là có căn cứ để chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Tài sản chung, nợ chung: bà T xác định không có nên không đặt ra xem xét, khi có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn – bà Trang Ngọc B Thủy được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn H (nam), sinh ngày 13/01/2020 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Vấn đề cấp dưỡng bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông P không ai được quyền ngăn cản.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà T phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001402 ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy thành án phí

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thủy;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- THA Q Bình Thủy.
- UBND p Bình Thủy, QBT  
(ĐKKH số 72/2020)
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Huệ**

